

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 34/2017/HSST
Ngày 22/8/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Lê Danh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Xuân Thuận
Ông Nguyễn Văn Ngần
Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Tùng - Cán bộ Tòa án
Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Bạo -
Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 08 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 22/2017/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Thanh T; sinh năm 1977;

HKTT: Khu phố S, phường B, thị xã P, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Buôn bán; Tiền án, tiền sự: Không; Cha: Nguyễn K; sinh năm: 1953; Mẹ: Nguyễn Q; sinh năm: 1959; chồng Nguyễn Như L; sinh năm: 1976; Bị cáo có 02 người con sinh năm 2000 và 2006.

Bị cáo có 09 chị em ruột; lớn nhất sinh năm 1975; nhỏ nhất sinh năm 1994,

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/5/2017 đến ngày 07/6/2017 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cho gia đình bảo lãnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. NCQLNVLQ 1, sinh năm 2000.

Người đại diện của NCQLNVLQ 1: Nguyễn Như L, sinh năm 1976.

HKTT: KP. S, P. B, TX. P, tỉnh Bình Phước.

2. NCQLNVLQ 2, sinh năm 1983.

HKTT: KP. S, P. B, TX. P, tỉnh Bình Phước.

3. NCQLNVLQ 3, sinh năm 1959

HKTT: Thôn Q, xã T, TX. P, tỉnh Bình Phước.

4. NCQLNVLQ 4, sinh năm 1986.

HKTT: Thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: KP. S, P. B, TX. P, tỉnh Bình Phước.

5. NCQLNVLQ 5, sinh năm 1984

HKTT: KP. S, P. B, TX. P, tỉnh Bình Phước.

6. NCQLNVLQ 6, sinh năm 1997.

HKTT: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/4/2017 Công an phường B, thị xã Phước Long đã tiến hành kiểm tra và lập biên bản bắt quả tang Nguyễn Thị Thanh T đang có hành vi đánh bạc (với hình thức ghi số đề) cho NCQLNVLQ 6; sinh năm 1997; ở thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước. Tang vật tạm giữ gồm: 02 tờ giấy có ghi các số khác nhau; 01 cuốn tập có ghi các số khác nhau; 01 máy điện thoại di động, L200, màu trắng; 01 máy điện thoại di động, hiệu Oppo, màu trắng; số tiền: 3.940.000 đồng (đ) (VNĐ). Ngoài ra Công an phường B, thị xã Phước Long còn lập biên bản tạm giữ trong nhà của T với số tiền: 24.213.000đồng và tạm giữ của NCQLNVLQ 5 01 điện thoại di động Iphone 5S và chuyển Công an phường B, thị xã Phước Long đối với Nguyễn Thị Thanh T và vật chứng về Cơ quan CSĐT Công an thị xã Phước Long để xác minh làm rõ theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định: Nguyễn Thị Thanh T đã sử dụng kết quả xổ số của các tỉnh, thành phố và dùng điện thoại di động để thực hiện hành vi đánh bạc (với hình thức ghi số đề) cho các con bạc khác từ khoảng tháng 3/2017. Mỗi ngày T ghi vào tờ giấy các số (hay còn gọi là tờ phơ) và thu được số tiền từ khoảng 1.000.000đ đến 3.000.000đ và chuyển cho NCQLNVLQ 2 ở khu phố S, phường B, thị xã P, tỉnh Bình Phước để hưởng tiền “hoa hồng” (cứ 150.000đ chuyển cho NCQLNVLQ 2 thì T được hưởng 14.000đ).

Đến khoảng 09 giờ ngày 30/4/2017 Nguyễn Thị Thanh T sử dụng kết quả xổ số của tỉnh Tiền Giang và ở nhà mở điện thoại di động chờ tin nhắn đến, cụ thể: T đã nhận được tin nhắn từ máy điện thoại di động của NCQLNVLQ 3 ở thôn Q, xã T, thị xã P tham gia đánh bạc với số tiền 874.000đ (trừ tiền hoa hồng, NCQLNVLQ 3 chỉ đưa cho T 770.000đ nhưng NCQLNVLQ 3 còn thiếu T) cho các số 98 bao lô, mỗi lô 10.000đ; số 65 bao lô, mỗi lô 10.000đ; số 98 đầu 11.000đ, đuôi 11.000đ; số 65 đầu 11.000đ, đuôi 11.000đ; số 998 đầu 5.000đ, đuôi 5.000đ; số 065 đầu 5.000đ, đuôi 5.000đ; số 665 đầu 3.000đ, đuôi 3.000đ; số 565 đầu 2.000đ, đuôi 2.000đ; số 04,14,24,34,44,54,64,74,84,94 mỗi số đầu 22.000đ, đuôi 22.000đ. (T giữ lại để chơi với NCQLNVLQ 3, không chuyển cho NCQLNVLQ 2).

Đến khoảng 15 giờ 00 phút cùng ngày, T giao cho NCQLNVLQ 1 (con gái của T) một tờ giấy cùng một máy điện thoại di động, hiệu Oppo và nói có ai đến ghi số thì ghi cho T rồi T cầm điện thoại di động, hiệu L200 đi sang quán nước cách nhà khoảng 15m ngồi uống nước. Khi đó bà B (không rõ nhân thân, lai lịch) đến gặp T ghi số đề, T đồng ý. Bà B đọc số và số tiền tham gia chơi là 500.000đ, thì T gọi điện cho NCQLNVLQ 1 để ghi vào tờ phơ. Sau đó bà B đưa tiền cho T rồi đi về (T không nhớ số đã ghi cho bà B). Khoảng 10 phút sau, bà H (không rõ nhân thân,

lai lịch) đến gặp T kê ghi số đề với số tiền 400.000đ, T gọi điện về cho NCQLNVLQ 1 để ghi số và NCQLNVLQ 1 nhận tiền của bà H thay cho T (T không nhớ số đã ghi cho bà H). Sau bà H thì có người tên E (không xác định nhân thân, lai lịch) đến gặp T để ghi số đề, E ghi các số 32; 72; đá 10.000đ (tương tự đánh bao lô 32. 72 mỗi lô đánh 10.000đ) với số tiền là 360.000đ thì T tiếp tục gọi điện cho NCQLNVLQ 1 ghi số (E chưa giao tiền cho T). Cùng lúc NCQLNVLQ 6 đến gặp T và kê ghi số đề thì T kê NCQLNVLQ 6 đi sang nhà gặp NCQLNVLQ 1, NCQLNVLQ 6 đi sang nhà gặp NCQLNVLQ 1 để ghi số, NCQLNVLQ 6 ghi số 134 bao lô 30.000đ; số 28 bao lô mỗi lô 20.000đ; số 82 bao lô mỗi lô 20.000đ; số 792 bao lô mỗi lô 50.000đ; số 19 bao lô mỗi lô 10.000đ; số 91 bao lô mỗi lô 10.000đ; số 374 bao lô mỗi lô 30.000đ; số 93 bao lô mỗi lô 10.000đ; số 39 bao lô mỗi lô 10.000đ và số 37 đầu 110.000đ, đuôi 110.000đ với số tiền là 3.530.000 (Trừ tiền hoa hồng và NCQLNVLQ 6 đưa cho NCQLNVLQ 1 số tiền 3.050.000đ). NCQLNVLQ 1 ghi số, số tiền chơi vào một tờ giấy đưa cho NCQLNVLQ 6 giữ. Đến khoảng 15 giờ 40 phút, NCQLNVLQ 4 đến gặp T kê ghi số đề với số tiền 700.000đ, thì T kê NCQLNVLQ 4 đưa tiền trước rồi đi sang nhà gặp NCQLNVLQ 1 để ghi số. NCQLNVLQ 4 đưa tiền cho T và đi sang gặp NCQLNVLQ 1 để ghi số. NCQLNVLQ 5 (em gái T) đến gặp NCQLNVLQ 1 và ghi số đề với số tiền là 134.000đ (Trừ tiền hoa hồng và NCQLNVLQ 5 đưa cho NCQLNVLQ 1 115.000đ). NCQLNVLQ 5 đánh các số 82 đầu 12.000đ; số 21 đầu 12.000đ, đuôi 10.000đ; số 82 đánh bao lô mỗi lô 5.000đ. Lúc này I nhắn tin cho T ghi số đề với số tiền là 176.000đ (trừ tiền hoa hồng và I chỉ đưa cho T 150.000đ nhưng I còn nợ T), gồm số 691 bao lô 4.000đ; 91 bao lô 6.000đ. I ghi vào tờ phơ đề của I, (Bích chưa giao tiền cho T). Sau khi kiểm tra phơ đề xong thì T tiếp tục đi ra quán nước trước đó ngồi chơi thì NCQLNVLQ 6 gọi điện kê T ghi tiếp với số tiền là 220.000đ (Trừ tiền hoa hồng và NCQLNVLQ 6 đưa T 200.000đ). các số 17 đầu 50.000đ, đuôi 60.000đ và số 33 đầu 50.000đ, đuôi 60.000đ. Ngoài ra còn một số đồ tượng khác tham gia ghi số đề, số tiền được thể hiện trên tờ phơ ngày 30/4/2017 nhưng T không nhớ rõ.

Cùng lúc T dùng điện thoại di động, hiệu L200 soạn tin nhắn gửi cho NCQLNVLQ 2 để hưởng tiền hoa hồng. Khi NCQLNVLQ 6 đi đến đưa tiền cho T liền bị Công an phường B, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước bắt quả tang T và NCQLNVLQ 6; đồng thời thu giữ các phơ đề, tiền và máy điện thoại di động.

Quá trình điều tra xác định trên tờ phơ mà T ghi ngày 30/04/2017 số tiền là: 6.996.000đ và số tiền T giữ lại tự chơi với NCQLNVLQ 3 là: 874.000đ.

Tổng cộng là 7.870.000đ.

Tuy nhiên, T chỉ nhớ được số tiền ghi cho các con bạc là: 6.894.000đ trong đó T đã nhận từ các con bạc (sau khi đã trừ tiền hoa hồng) là: 4.965.000đ. Còn lại một số đối tượng chưa giao tiền cho T, gồm: NCQLNVLQ 3 874.000đ; E 360.000đ; I 176.000đ;

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị Thanh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 28/6/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố Nguyễn Thị Thanh T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long đã truy tố đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 7.000.000 đến 10.000.000đ. Xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 30/4/2017 Nguyễn Thị Thanh T đã có hành vi đánh bạc (với hình thức ghi số đề) với số tiền 7.870.000đ.

Như vậy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Thanh T đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét toàn bộ vụ án, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân, muốn có tiền tiêu sài không qua lao động chân chính nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Đánh bạc là một tệ nạn xã hội; là một trong những nguyên nhân dẫn đến các vi phạm pháp luật khác như trộm cắp, cướp giật...vv. Do đó cần xử bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét về nhân thân bị cáo thấy rằng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là con em lao động, con còn nhỏ, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 48 của Bộ luật hình sự nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Do bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng bản thân chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo đã bị tạm giam một thời gian. Vì vậy, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Đối với hành vi đánh bạc trước đó của Nguyễn Thị Thanh T cùng 04 tờ pho và 01 quyển tập có ghi các con số thu giữ trong nhà của T, trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long chưa đủ căn cứ để chứng minh các lần phạm tội này của T nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với số tiền 24.213.000đ Công an phường B lập biên bản tạm giữ trong nhà của Nguyễn Thị Thanh T và 01 điện thoại di động Iphone 5S tạm giữ của NCQLNVLQ 5 nhưng không phải là vật chứng vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long đã ra quyết định xử lý vật chứng ngày 30/5/2017 trả lại cho T số tiền 14.213.000đ và 01 điện thoại di động cho NCQLNVLQ 5.

Tuy nhiên, do có một số các con bạc đã chuyển tiền cho T trong ngày 30/4/2017 nhưng khi T bị bắt quả tang không thu giữ được đầy đủ khi nên cần quản thủ số tiền 10.000.000đ của T để bảo đảm thi hành án.

Đối với các đối tượng NCQLNVLQ 5, NCQLNVLQ 3, NCQLNVLQ 4 đã trực tiếp tham gia đánh bạc với T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long xác định chưa đủ căn cứ xử lý hình sự và đã Quyết định xử phạt hành chính theo Nghị định số 167/CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với NCQLNVLQ 2, NCQLNVLQ 6 và các đối tượng tên bà H, bà B, E, H, A, D, là các đối tượng tham gia đánh bạc với T. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phước Long tiếp tục xác minh xử lý sau; còn I, Y, U không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập đến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Đối với 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động L200, màu trắng, số imel: 864984010040103; 01 điện thoại OPPO, màu trắng, số imel 1: 866506027733772) Nguyễn Thị Thanh T sử dụng vào việc đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Đối với 04 sim điện thoại viettel) mà Nguyễn Thị Thanh T đã sử dụng vào việc đánh bạc trái phép (nhận, chuyển tin nhắn) không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 4.965.000đ T đã nhận của các con bạc (trong đó khi bị bắt quả tang đã thu giữ số tiền: 3.940.000đ và còn số tiền: 1.025.000đ không thu giữ được) là số tiền Nguyễn Thị Thanh T thu lợi bất chính khi đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước;

Tuyên quản thủ số tiền: 10.000.000đ đã tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh T để bảo đảm thi hành án.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46, Điều 30 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T từ 7.000.000 đến 10.000.000đồng. Xử lý vật chứng theo quy định. Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định của pháp luật, tuy nhiên số tiền phạt đối với bị cáo từ 7000.000đ đến 10.000.000đ còn thấp nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận một phần.

Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thanh T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, các Điều , 30, 45 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thanh T 15.000.000đồng sung quỹ Nhà nước, nộp một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 41, 42 của Bộ luật hình sự và Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động (01 điện thoại di động L200, màu trắng, số imel: 864984010040103; 01 điện thoại OPPO, màu trắng, số imel 1: 866506027733772);

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền: 4.965.000đ Nguyễn Thị Thanh T đã nhận của các con bạc (trong đó khi bị bắt quả tang đã thu giữ số tiền: 3.940.000đ và còn truy thu số tiền: 1.025.000đ không thu giữ được);

Tịch thu tiêu hủy 04 sim điện thoại viettel) mà Nguyễn Thị Thanh T đã sử dụng vào việc đánh bạc trái phép (nhận, chuyển tin nhắn);

Tuyên quản thủ số tiền: 10.000.000đ đã tạm giữ của Nguyễn Thị Thanh T để bảo đảm thi hành án (Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Phước Long).

4. Về án phí HSST: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND và CCTHADS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp và Công an tỉnh Bình Phước;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Danh